THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 02 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - N.Huệ	Toán - L.Chính	HĐTN - N.Nhâm	Toán - L.Thúy	HĐTN - Hằng Lí	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hạnh NN	Toán - L.Lan
	2	NNgữ - D.Linh	Toán - V.Anh	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Huệ	GDĐP - N.Nhâm	Sử - N.Bẩy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	Toán - L.Lan	Hóa - Hải Anh
	3	Sinh - N.Thúy		Hóa - Đ.Nga		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		Văn - K.Hợi	
	4	Toán - V.Anh		Lí - Quyên Lý		Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		Văn - K.Hợi	
	5	Lí - Huyền Lý		GDĐP - N.Nhâm		Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
3	1	Toán - V.Anh		Văn - K.Hợi		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế		Sử - V.Anh Sử	
	2	NNgữ - D.Linh		Văn - K.Hợi		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - A.Tuyết		Lí - Hằng Lí	
	3	Lí - Huyền Lý		Tin - K.Huế		Văn - N.Nhâm		Văn - A.Tuyết		Hóa - Hải Anh	
	4	Hóa - Hương H		Lí - Quyên Lý		Sinh - N.Huệ		Lí - Hằng Lí		GDĐP - N.Nhâm	
	5										
4	1	NNgữ - D.Linh	Sử - N.Bẩy	Sinh - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Toán - L.Thúy	HĐTN - Hằng Lí	GDĐP - A.Tuyết	Văn - K.Hợi	CN - N.Lan
	2	Sinh - N.Thúy	Văn - A.Tuyết	GDQP-AN - L.Hưng	Sử - H.Thủy	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Sử - N.Bẩy	CN - N.Thắm	Toán - L.Lan	NNgữ - Hạnh NN
	3	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - A.Tuyết	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - N.Huệ	GDTC - N.Phong	Lí - P.Anh	Văn - A.Tuyết	Hóa - Hải Anh	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - Hạnh NN
	4	GDTC - N.Phong		Lí - Quyên Lý		Toán - L.Thúy		Lí - Hằng Lí		Hóa - Hải Anh	
	5										
5	1	GDĐP - A.Tuyết		Tin - K.Huế		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		GDQP-AN - L.Hưng	
	2	Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Uyên		Văn - N.Nhâm		HĐTN - Hằng Lí		Toán - L.Lan	
	3	Tin - K.Huế		Toán - L.Chính		GDTC - N.Phong		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
	4	Văn - A.Tuyết		Sử - H.Thủy		NNgữ - T.Hà		Sử - N.Bẩy		Tin - K.Huế	
	5										
6	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	Văn - K.Hợi	Hóa - Đ.Nga	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	CN - N.Thắm	NNgữ - T.Hà	Tin - K.Huế	GDTC - Đ.Hạnh
	2	Hóa - Hương H	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Uyên	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Hà	Lí - Hằng Lí	Toán - L.Chính	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	3	Tin - K.Huế	Toán - V.Anh	GDTC - N.Phong	Toán - L.Chính	NNgữ - T.Hà	HĐTN - N.Nhâm	Toán - L.Chính	GDTC - N.Phong	CN - N.Lan	HĐTN - Hạnh NN
	4	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		HĐTN - N.Nhâm		Tin - K.Huế		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 02 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	CN - H.Yến	HĐTN - N.Lan	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - H.Ly	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Thúy	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Ngần	Văn - Đ.Mây
	2	Toán - P.Quang	Hóa - Phượng H	Hóa - Hải Anh	NNgữ - D.Linh	GDKT-PL - H.Ly	Địa - D.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Ngân	CN - N.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	NNgữ - T.Hà		Toán - P.Quang		Toán - L.Thúy		Lí - Huyền Lý		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Lí - L.Thu		Văn - K.Vân		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - T.Vân		NNgữ - Hạnh NN	
	5	Tin - K.Huế		CN - H.Yến		Địa - D.Lan		Địa - Ngân		GDKT-PL - H.Ly	
3	1	Hóa - Phượng H		CN - H.Yến		GDĐP - A.Tuyết		HĐTN - D.Linh		GDĐP - N.Nhâm	
	2	Văn - N.Nhâm		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Huệ		Toán - V.Anh		Toán - N.Thược	
	3	CN - H.Yến		Văn - K.Vân		Sử - N.Bẩy		Văn - K.Hợi		HĐTN - N.Huệ	
	4	Sử - V.Anh Sử		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
4	1	Sử - V.Anh Sử	Toán - P.Quang	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	CN - N.Thắm	Địa - Ngân	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Lan	NNgữ - Hạnh NN
	2	Lí - L.Thu	Lí - L.Thu	HĐTN - N.Lan	Địa - D.Lan	Văn - A.Tuyết	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - K.Hợi	HĐTN - D.Linh	Sử - H.Thủy	Toán - P.Quang
	3	Toán - P.Quang	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - D.Linh	Toán - P.Quang	Toán - L.Thúy	Toán - L.Thúy	Văn - K.Hợi	CN - N.Lan	HĐTN - N.Huệ	Địa - D.Lan
	4	Tin - K.Huế		Toán - P.Quang		GDTC - Đ.Hạnh		Văn - K.Hợi		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
5	1	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		Sử - N.Bẩy		Sử - V.Anh Sử		Địa - D.Lan	
	2	HĐTN - T.Hà		Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		Lí - Huyền Lý		Sử - H.Thủy	
	3	GDĐP - N.Nhâm		Sử - H.Thủy		Văn - A.Tuyết		GDKT-PL - H.Ly		Văn - Đ.Mây	
	4	Toán - P.Quang		GDĐP - N.Nhâm		NNgữ - T.Uyên		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - Đ.Mây	
	5										
6	1	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	Sử - H.Thủy	NNgữ - T.Uyên	Địa - D.Lan	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Lan	Lí - Dung Lý	Lí - Dung Lý
	2	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - N.Nhâm	Địa - D.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Thắm	Lí - Dung Lý	NNgữ - T.Vân	Toán - V.Anh	Toán - N.Thược	Địa - D.Lan
	3	Hóa - Phượng H	HĐTN - T.Hà	NNgữ - D.Linh	Địa - D.Lan	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Uyên	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - N.Thược
	4	NNgữ - T.Hà		HĐTN - N.Lan		Lí - Dung Lý		GDKT-PL - H.Ly		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										